

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày: 03 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn.

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Lê Duy K, sinh ngày: 13/7/1991 tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Không tôn giáo; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Duy T, sinh năm: 1958 và bà Trần Thị G, sinh năm: 1967. Ông, bà đều làm ruộng và trú tại: thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Anh chị em ruột: Có 03 người, K là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Lê Thị Mỹ H, Sinh năm: 1999; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng. Con: có 01 người con, sinh năm 2017. Trú tại: thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 07/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 04 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 03/5/2012 bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng người khác.

Quá trình bản thân: Ngày 17/8/2007, bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đã thi hành. Ngày 15/01/2013 bị Chủ tịch ủy ban nhân tỉnh Quảng Bình ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng, ngày 15/5/2014 chấp hành xong về tại địa phương. Ngày 31/12/2015 bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt theo lệnh trích xuất.

2. Trần Văn T, sinh ngày: 20/3/1992 tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Tèo; Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Không tôn giáo; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: Thợ xây; Con ông: Trần Văn S, sinh năm: 1961 và bà: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1960. Ông, bà đều làm ruộng và trú tại: thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Anh chị em ruột: Có 05 người, T là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Từ Thị H; Sinh năm: 1995; Nghề nghiệp: Công nhân. Hiện đang lao động tại Đài Loan; Con có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016. *Quá trình bản thân:* Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 07/12 ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2012 lập gia đình và làm thợ xây tại thôn T, xã D, huyện Q cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 29/6/2020 đến nay tại thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:* Ông Nguyễn Bá T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thanh B, sinh ngày 12/12/1973; địa chỉ: thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Duy T, sinh ngày 26/02/1958, địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Quang N, sinh ngày 06/11/1974; địa chỉ: thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

2. Anh Lại H, sinh ngày 04/01/1973; địa chỉ: thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/11/2020, Lê Duy K là đối tượng có 02 tiền án, 01 tiền sự rủ Trần Văn T người cùng thôn đi trộm cắp tài sản. K điều khiển xe mô tô BKS 73G1-081.35 (xe của ông Lê Duy T, bố của K) chở T đến thôn H, xã B. Thấy nhà anh Nguyễn Thanh B có nhiều cây cảnh, K bảo T đứng ở ngoài cảnh giới. K lấy cuộn băng dính màu đen đã chuẩn bị sẵn che biển số xe rồi đột nhập vào vườn lấy trộm 01 cây Tùng cảnh, 02 cây hoa Giấy, 03 cây Bồ Đề và 03 cây thuốc lá đưa ra đường để vận chuyển đi thì bị người dân phát hiện, truy đuổi và bắt giữ K. T điều khiển xe máy tẩu thoát về nhà của K. Sau đó cả hai bị triệu tập về làm việc tại Cơ quan Công an.

Kết luận định giá số 57/KL-HĐĐG ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận 01 cây Tùng cảnh có trị giá 5.000.000 đồng, 02 cây hoa Giấy có trị giá 2.250.000 đồng, 03 cây Bồ Đề có trị giá 7.400.000 đồng và 03 cây Thuốc Lá trị giá 410.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 15.060.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại tài sản cho anh Nguyễn Thanh B số cây cảnh và thuốc lá nêu trên; Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, sơn màu xanh dương, BKS 73G1-081.35 mang tên Lê Duy Tư; 01 cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSDH-KT ngày 26 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Lê Duy Khánh và Trần Văn Tài ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo Lê Duy K, Trần Văn T đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Duy K, Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị xử phạt Lê Duy K từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị xử phạt Trần Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, sơn màu xanh dương, BKS 73G1-081.35 cho chủ sở hữu là ông Lê Duy T. Tịch thu tiêu hủy 01 cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng.

Ý kiến của các bị cáo Lê Duy K và Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Ông Nguyễn Bá T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình bào chữa cho bị cáo Trần văn T: Hoàn toàn đồng tình với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo Trần Văn T được hưởng mức hình phạt thấp nhất là 06 tháng tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các bị cáo Lê Duy K, Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 00' ngày 14/11/2020, Lê Duy K rủ Trần Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm các loại cây cảnh 01 cây Tùng, 02 cây hoa Giấy, 03 cây Bò Đẻ và 03 cây thuốc lá tại nhà anh Nguyễn Thanh B ở thôn H, xã B, trị giá 15.060.000 đồng. Hành vi của Lê Duy K và Trần Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với Lê Duy K, ngày 07/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 04 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm vì vậy phải chịu mức hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ

luật hình sự năm 2015. Đối với Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, làm ăn lương thiện để trở thành người có ích cho xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi cá nhân nên vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Trong vụ án này có 02 bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Thanh B. Bị cáo Lê Duy K là người trực tiếp dùng băng dính đen che biển kiểm soát xe mô tô để người khác không phát hiện và cũng là người phân công Trần Văn T là người cảnh giới còn bị cáo là người trực tiếp đột nhập vào bên trong, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo là người có nhân thân rất xấu, từng vi phạm pháp luật, đã có thời gian phải chấp hành án tại trại giam, hiện đang có 02 tiền án và 01 tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện và tự răn mình mà vừa chấp hành xong hình phạt trở về địa phương trong thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo K phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt nặng hơn, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Hiện bị cáo đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Đối với bị cáo Trần Văn T là người có nhận thức, đáng lẽ khi được K rủ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản phải can ngăn nhưng ngược lại, T tham gia với vai trò là người giúp sức, cảnh giới và cùng bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, do đó cũng cần xử phạt nghiêm, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Lê Duy K và Trần Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng đối với bị cáo Trần Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hiện bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS 2015 cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo về chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Trong vụ án có ông Lê Duy T đã cho Lê Duy K mượn xe mô tô nhưng không biết K thực hiện hành vi phạm tội nên không bị xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại tài sản cho anh Nguyễn Thanh B số cây cảnh và thuốc lá nêu trên. Anh B đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét; Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, sơn màu xanh dương, BKS 73G1-081.35 mang tên Lê Duy T. Đây là tài sản của ông Lê Duy T làm chủ sở hữu, quá trình K mượn xe và thực hiện hành vi phạm tội, ông T không biết nên cần trả lại tài sản nêu trên cho chủ sở hữu; Đối với 01 cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thanh B đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 12, Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Duy K, phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo Trần Văn T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Duy K, Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt Lê Duy K 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Duy K 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/3/2021).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định hoặc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, sơn màu xanh dương, BKS 73G1-081.35 cho chủ sở hữu là ông Lê Duy T. Tịch thu tiêu hủy 01 cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Duy K phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Trần Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/3/2021) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm../.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp QB

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp QB

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phúc Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Các Hội thẩm nhân dân)

Nguyễn Văn Phương Trần Đình Sang

Nguyễn Phúc Nam

